

TUẦN 35

Chủ đề:
Chăm học thì sang, chăm làm thì có

LỊCH BÁO GIẢNG

	TIẾT	MÔN	TÊN BÀI DẠY	ĐDDH	
				Có	Tự làm
T. Hai 11.05	1	CC			
	2	TĐ	Ôn tập cuối HKII	B. phụ	
	3	T	Luyện tập chung	B. phụ	
	4	ĐĐ	Kiểm tra định kì cuối HKII	B. phụ	Tr.ảnh
	5	LTVC	Ôn tập cuối HKII		
T. Ba 12.05	1	AV			
	2	AV			
	3	ÂN			
	4	KT			
T.Tư 13.05	1	TĐ	Ôn tập cuối HKII	B. phụ	Tr.ảnh
	2	KC	Ôn tập (tiết 7): Kiểm tra định kì cuối HKII		Tr.ảnh
	3	T	Luyện tập chung	B. phụ	
	4	TLV	Ôn tập cuối HKII	B.phụ	
	5	T	Luyện tập chung		
T. Năm 14.05	1	ĐL			
	2	CT	Ôn tập cuối HKII	B.phụ	
	3	LT&C	Ôn tập cuối HKII	B.phụ	
	4	T	Luyện tập chung	B. phụ	
T. Sáu 15.05	1	TLV	Ôn tập (tiết 8): KTĐKCHKII	B.phụ	Tr.ảnh
	2	T	Luyện tập chung	B. phụ.	
	3	TV(rèn)			
	4	TV(rèn)			

Thứ hai, ngày 11 tháng 05 năm

TẬP ĐỌC
ÔN TẬP CUỐI HKII

I. MỤC TIÊU:

- Kiểm tra lấy điểm tập đọc, học thuộc lòng
- Biết tổng kết về CN, VN, trong từng kiểu câu: (Ai làm gì? Ai thế nào?) để củng cố, khắc sâu kiến thức về CN, VN trong từng kiểu câu
- Tiếp tục kiểm tra lấy điểm khả năng học thuộc lòng của HS
- HS đọc trôi chảy các bài tập đọc ở HKII (phát âm rõ tốc độ tối thiểu 120 chữ/ 1 phút, Biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ, biết đọc diên cảm thể hiện đúng văn bản nội dung nghệ thuật)
- Cảm nhận được vẻ đẹp của những chi tiết, hình ảnh sống động; tìm và cảm nhận được cái hay của các hình ảnh

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Phiếu viết tên bài tập đọc, học thuộc lòng trong 15 tuần. Bảng phụ ghi vắn tắt nội dung về CN, VN trong 3 kiểu câu đã nêu, bảng tổng kết kiểu câu: Ai làm gì?

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1'	1. Khởi động	- Hát
33'	<p>2. Phát triển các hoạt động:</p> <p>❖ Hoạt động 1: Kiểm tra đọc, học thuộc lòng (khoảng 10 → 15 phút)</p> <p>+ <u>Mục tiêu:</u> Kiểm tra kỹ năng đọc của HS</p> <p>+ <u>Phương pháp:</u> Đàm thoại, luyện tập</p> <p>+ <u>Cách tiến hành:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS lên bốc thăm bài đọc - GV nhận xét, ghi điểm <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm BT</p> <p>+ <u>Mục tiêu:</u> HS làm tốt bài tập SGK</p> <p>+ <u>Phương pháp:</u> Đàm thoại, luyện tập</p> <p>+ <u>Cách tiến hành:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài - GV nhắc lại yêu cầu: trong SGK đã có bảng tổng kết cho kiểu câu: Ai làm gì, các em chỉ cần lập bảng tổng kết cho 2 kiểu câu còn lại: Ai thế nào, ai làm gì? - Yêu cầu HS làm bài, GV đính bảng nội dung cần ghi nhớ - GV phát phiếu cho HS làm bài. Sửa bài 	<p>Hoạt động lớp, cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe yêu cầu GV. - HS xung phong kiểm tra <p>Hoạt động lớp, cá nhân .</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu của bài. - HS đọc lại nội dung ghi trên phiếu - HS làm bài
1'	<p>3. Củng cố. Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. Dặn dò 	

Rút kinh nghiệm tiết dạy.

.....

.....

.....

TOÁN

LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

- Giúp học sinh ôn tập, củng cố các kiến thức về tính và giải toán.
- Rèn cho HS kĩ năng giải toán, áp dụng quy tắc tính nhanh trong giá trị biểu thức.
- Giáo dục học sinh tính chính xác, cẩn thận

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1'	1. Khởi động	- Hát
33'	<p>2. Phát triển các hoạt động:</p> <p>❖ Hoạt động 1: Luyện tập</p> <p>+ <u>Mục tiêu</u>: giúp HS làm tốt các BT</p> <p>+ <u>Phương pháp</u>: Đàm thoại, luyện tập</p> <p>+ <u>Cách tiến hành</u>:</p> <p>Bài 1: GV yêu cầu HS đọc đề, xác định yêu cầu đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu quy tắc nhân, chia hai phân số? - Cách thực hiện dãy tính ? - GV lưu ý: nếu cho hỗn số, ta đổi kết quả ra phân số. - Yêu cầu HS làm bài vào bảng và vở - Ở bài này, ta được ôn tập kiến thức gì? <p>Bài 2: GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi cách làm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS giải vào vở. - Nêu kiến thức được ôn luyện qua bài này? <p>Bài 3: GV tổ chức cho HS suy nghĩ nhóm 4, nêu cách làm.?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu lại tìm chiều cao của bể? - Cho HS nêu cách khác?(tìm chiều cao mực nước sau đó tìm chiều cao của bể) - Nêu các kiến thức vừa ôn qua bài tập 3? <p>Bài 4: Gọi HS đọc đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tóm tắt và giải. GV lưu ý HS công thức chuyển động dòng nước. <p>Sửa bài</p> <p>Bài 5: Hướng dẫn HS sử dụng tính chất</p> $(a + b) \times c = a \times c + b \times c$ <ul style="list-style-type: none"> - Sửa bài 	<p>Hoạt động cá nhân, nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề, xác định yêu cầu. - HS nêu. HS làm vào bảng theo yêu cầu. - Nhân, chia phân số. - HS đọc đề, xác định yêu cầu đề. - HS thảo luận, nêu hướng giải. $\frac{22}{11} \times \frac{22}{17} \times \frac{68}{63} = \frac{21 \times 22 \times 68}{11 \times 17 \times 63}$ $= \frac{1 \times 2 \times 4}{1 \times 1 \times 3} = \frac{8}{3} = 2\frac{2}{3}$ $\frac{5}{14} \times \frac{7}{13} \times \frac{26}{25} = \frac{5 \times 7 \times 26}{14 \times 13 \times 25}$ $= \frac{1 \times 1 \times 2}{2 \times 1 \times 5} = \frac{1 \times 1 \times 1}{1 \times 1 \times 5} = \frac{1}{5}$ <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề, xác định yêu cầu đề. - HS suy nghĩ, nêu hướng giải. <p>Vbể bơi: $414,72 : 4 \times 5 = 518,4 \text{ (m}^3\text{)}$ S đáy bể bơi: $22,5 \times 19,2 = 432 \text{ (m}^2\text{)}$ Chiều cao bể: $518,4 : 432 = 1,2 \text{ (m)}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề, xác định yêu cầu đề. - HS suy nghĩ, nêu hướng giải. - HS giải nháp, giờ bảng kết quả. $(87,5 + 1,25) \times x = 20$ $10 \times x = 20$ $x = 20 : 10$ $x = 2$ <p>Hoạt động cá nhân, nhóm</p>

	<p>❖ Hoạt động 2: Trò chơi học tập.</p> <p>+ <u>Mục tiêu</u>: Giúp HS củng cố kiến thức</p> <p>+ <u>Phương pháp</u>: Động não, luyện tập</p> <p>+ <u>Cách tiến hành</u>:</p> <p>- Nêu lại các kiến thức vừa ôn tập?</p> <p>- Thi đua: Ai chính xác hơn. Tuyên dương</p>	<p>- HS làm bài theo yêu cầu</p> <p>- Nhận xét</p>
1'	<p>3. Tổng kết. Dẫn dò:</p> <p>- Nhận xét tiết học. Dẫn dò</p>	

Rút kinh nghiệm tiết dạy.

.....

.....

.....

.....

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
ÔN TẬP CUỐI HKII (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

- Củng cố, khắc sâu kiến thức về chủ ngữ, vị ngữ trong từng kiểu câu kể; đặc điểm của các loại trạng ngữ.
- Nâng cao kỹ năng học thuộc lòng của học sinh trong lớp.
- Có ý thức tự giác ôn tập.

II. CHUẨN BỊ:

- + GV: Bảng phụ ghi vắn tắt nội dung

ng ghi nhớ về trạng ngữ, đặc điểm của các loại trạng ngữ, 3 bảng nhóm tổng kết trong SGK phát cho từng HS

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1'	1. Khởi động	- Hát
33'	<p>2. Phát triển các hoạt động:</p> <p>❖ Hoạt động 1: Kiểm tra đọc, học thuộc lòng (khoảng 10 → 15 phút)</p> <p>+ <u>Mục tiêu</u>: Kiểm tra kỹ năng đọc của HS</p> <p>+ <u>Phương pháp</u>: Đàm thoại, luyện tập</p> <p>+ <u>Cách tiến hành</u>:</p> <p>- GV cho HS lên bốc thăm bài đọc</p> <p>- GV nhận xét, ghi điểm</p> <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm BT</p> <p>+ <u>Mục tiêu</u>: Dựa vào kiến thức đã học hoàn chỉnh bảng tổng kết đặc điểm các loại TN</p>	<p>Hoạt động lớp, cá nhân.</p> <p>- HS lắng nghe yêu cầu GV.</p> <p>- HS xung phong kiểm tra</p> <p>Hoạt động lớp, cá nhân .</p>

	<p>+ <u>Phương pháp</u>: Đàm thoại, luyện tập</p> <p>+ <u>Cách tiến hành</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem lướt vở của HS, kiểm tra việc chuẩn bị bài ở nhà của các em. - GV hỏi học sinh lần lượt về trạng ngữ và đặc điểm của từng loại: Trạng ngữ là gì? <ul style="list-style-type: none"> + Có những loại trạng ngữ nào? + Đặc điểm của từng loại? Mỗi loại trạng ngữ trả lời cho những câu hỏi nào? - Dán giấy viết sẵn nội dung cần ghi nhớ. - Phát bảng cho HS làm bài cá nhân để điền đúng nội dung vào bảng tổng kết. Nhắc HS lưu ý, SGK đã nêu mẫu tổng kết cho trạng ngữ chỉ nơi chốn, các em chỉ cần lập bảng tổng kết cho các loại trạng ngữ còn lại. GV chốt 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu của BT2. - Lớp đọc thầm lại. - HS nhìn giấy đọc thành tiếng. - Lớp đọc thầm. - 4, 5 HS làm bài trên giấy khổ to dán bài lên bảng lớp, trình bày kết quả. - Cả lớp nhận xét, sửa bài.
1'	<p>3. <u>Củng cố. Dẫn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. Dẫn dò 	

Rút kinh nghiệm tiết dạy.

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC
KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HKII
(HS LÀM BÀI THEO ĐỀ CỦA TRƯỜNG)

Thứ tư, ngày 13 tháng 05 năm
TẬP ĐỌC
ÔN TẬP CUỐI HKII (Tiết 3)

I. MỤC TIÊU:

- Kiểm tra lấy điểm khả năng đọc thuộc lòng của học sinh.
- Biết lập bảng thống kê dựa vào các số liệu đã cho. Qua bảng thống kê, biết rút ra những nhận xét đúng.
- Rèn kĩ năng đọc, lập bảng thống kê và nêu nhận xét.
- Giáo dục học sinh tính chính xác, khoa học.

II. CHUẨN BỊ:

- + GV: Bút dạ + 4, 5 tờ giấy trắng khổ to (không kẻ bảng thống kê) để học sinh tự lập (theo yêu cầu của BT2). Bảng phụ ghi nội dung BT3.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1'	1. Khởi động	- Hát
33'	<p>2. Phát triển các hoạt động:</p> <p>❖ Hoạt động 1: Kiểm tra đọc, học thuộc lòng (khoảng 10 → 15 phút)</p> <p>+ <u>Mục tiêu:</u> Kiểm tra kỹ năng đọc của HS</p> <p>+ <u>Phương pháp:</u> Đàm thoại, luyện tập</p> <p>+ <u>Cách tiến hành:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS lên bốc thăm bài đọc - GV nhận xét, ghi điểm <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm BT</p> <p>+ <u>Mục tiêu:</u> HS làm tốt các bài tập</p> <p>+ <u>Phương pháp:</u> Đàm thoại, luyện tập</p> <p>+ <u>Cách tiến hành:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào các số liệu đã cho, lập bảng thống kê ... - GV hỏi HS: Các số liệu về tình hình phát triển giáo dục của nước ta trong mỗi năm học được thống kê theo những mặt nào? + Bảng thống kê cần lập gồm mấy cột? - GV phát bút dạ + giấy trắng khổ to cho 4, 5 HS làm bài. - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng. - GV chấm điểm một số bài làm tốt. - GV hỏi HS: So sánh bảng thống kê đã lập với bảng liệt kê trong SGK, em thấy có điểm gì khác nhau? <p>- HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- HS hoàn thành bài tập</p> <p>- Sửa bài</p>	<p>Hoạt động lớp, cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe yêu cầu GV. - HS xung phong kiểm tra. <p>Hoạt động lớp, cá nhân .</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu của bài + Số trường – Số phòng học – Số HS– Tỷ lệ HS dân tộc ít người. + Gồm 5 cột: Năm học – Số trường – Số phòng học – Số HS– Tỷ lệ HS dân tộc ít người. - HS làm việc cá nhân hoặc trao đổi theo cặp – các em tự lập bảng thống kê vào vở hoặc trên nháp. - Những HS làm bài trên vở trình bày bảng thống kê. - Bảng thống kê đã lập cho thấy một kết quả có tính so sánh rất rõ rệt giữa các năm học. Sửa bài - 1 HS đọc yêu cầu của bài - HS đọc kĩ từng câu hỏi, xem bảng thống kê ở BT2, khoanh tròn trước câu trả lời đúng ở SGK - HS làm bài trên phiếu đính bài lên bảng trình bày kết quả, sửa bài
1'	<p>3. Củng cố. Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. Dặn dò 	

Rút kinh nghiệm tiết dạy.

.....

.....

.....

.....

KÊ CHUYÊN
ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HKII

TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

- Giúp học sinh củng cố tiếp về tính giá trị của biểu thức; tìm số TBC; giải toán liên quan đến tỉ số phần trăm, toán chuyên động đều.
- Rèn kĩ năng tính nhanh.
- Giáo dục học sinh tính chính xác, khoa học, cẩn thận

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1'	1. Khởi động	- Hát
33'	<p>2. Phát triển các hoạt động:</p> <p>❖ Hoạt động 1: Ôn kiến thức.</p> <p>+ <u>Mục tiêu</u>: giúp HS củng cố kiến thức</p> <p>+ <u>Phương pháp</u>: Đàm thoại</p> <p>+ <u>Cách tiến hành</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại cách tính giá trị biểu thức. - Nêu lại cách tìm số trung bình cộng. - Nhắc lại cách tìm tỉ số phần trăm. <p>❖ Hoạt động 2: Luyện tập.</p> <p>+ <u>Mục tiêu</u>: giúp HS làm tốt các BT</p> <p>+ <u>Phương pháp</u>: Thực hành, luyện tập</p> <p>+ <u>Cách tiến hành</u>:</p> <p>Bài 1: GV yêu cầu HS đọc đề bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lưu ý HS: nêu tổng quát mối quan hệ phải đối ra. - GV nhận xét bài sửa đúng, chốt cách làm. <p>Bài 2: Nêu cách tìm TB cộng của nhiều số?</p> <p>Bài 3: Yêu cầu HS đọc đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS làm bảng con. - Lưu ý HS: dạng bài phân số cần rút gọn tối giản. 	<p>Hoạt động cá nhân, lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS nhận xét. <p>Hoạt động cá nhân, nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc đề. HS làm vở, sửa bảng. 6 giờ 45 phút + 14 giờ 30 phút : 5 = 6 giờ 45 phút + 2 giờ 54 phút = 8 giờ 99 phút = 9 giờ 39 phút - 1 HS đọc. HS làm bảng con. a. 19; 34 và 46: $(19 + 34 + 46) : 3 = 33$ b. 2,4 ; 2,7; 3,5 và 3,8: $(2,4 + 2,7 + 3,5 + 3,8) : 4 = 3,1$ - 1 HS đọc đề. Tóm tắt. - HS làm vở. Học sinh gái: $19 + 2 = 21$ (hs) Lớp có: $19 + 21 = 40$ (học sinh) Phần trăm học sinh trai so với HS cả lớp: $19 : 40 \times 100 = 47,5\%$ Phần trăm học sinh gái so với HS cả lớp: $21 : 40 \times 100 = 52,5\%$ ĐS: 47,5% ; 52,5%

	<p>Bài 4: Yêu cầu HS đọc đề.</p> <p>- Nêu cách làm. GV lưu ý HS số sách của năm sau tăng thêm 20% nữa. Sửa bài: Năm thứ nhất tăng thêm: $6000 \times 20 : 100 = 1200$(quyển) Sau 1 năm có: $6000 + 200 = 7200$(quyển) Năm 2 tăng: $7200 \times 20 : 100 = 1440$(quyển) Sau 2 năm thư viện có tất cả: $7200 + 1440 = 8640$(quyển)</p>	<p>- 1 HS đọc đề. Tóm tắt. - HS nêu, làm vở + sửa bảng.</p>
1'	<p>3. <u>Củng cố. Dặn dò:</u></p> <p>- Nhận xét tiết học. Dặn dò</p>	

Rút kinh nghiệm tiết dạy.

.....

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN

Tiết 69: ÔN TẬP CUỐI HKII (Tiết 4)

I. MỤC TIÊU:

- Củng cố, khắc sâu kỹ năng lập biên bản cuộc họp.
- Rèn kỹ năng đọc thuộc lòng của học sinh.
- Yêu thích môn học.

II. CHUẨN BỊ:

- + GV: Bảng phụ, phiếu học tập.
- + HS: Nội dung bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1'	1. Khởi động	- Hát
33'	<p>2. <u>Phát triển các hoạt động:</u></p> <p>❖ <u>Hoạt động 1: Kiểm tra học thuộc lòng.</u></p> <p>+ <u>Mục tiêu:</u> Kiểm tra kỹ năng đọc của HS</p> <p>+ <u>Phương pháp:</u> Đàm thoại, luyện tập</p> <p>+ <u>Cách tiến hành:</u></p> <p>- GV kiểm tra khả năng học thuộc lòng của HS.</p> <p>- GV nhận xét, cho điểm.</p> <p>❖ <u>Hoạt động 2: Tưởng tượng mình là thư kí</u></p>	<p>Hoạt động lớp, cá nhân .</p> <p>- Lần lượt từng HS đọc trước lớp các khổ thơ, bài thơ hoặc 1 đoạn văn (trích <i>Thư gửi các học sinh</i>) cần thuộc lòng theo yêu cầu SGK.</p> <p>Hoạt động lớp, cá nhân .</p>

	<p>trong cuộc họp của các chữ viết, viết biên bản cuộc họp ấy.</p> <p>+ <u>Mục tiêu</u>: HS làm tốt các bài tập</p> <p>+ <u>Phương pháp</u>: Đàm thoại, luyện tập</p> <p>+ <u>Cách tiến hành</u>:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- Nêu dàn bài biên bản ? HS thảo luận nhóm 2</p> <p>- Biên bản là gì ?</p> <p>- Nội dung gồm mấy phần ?</p> <p>- Phần mở đầu ghi những gì ?</p> <p>- Phần chính ghi gì ?</p> <p>- Phần kết thúc ghi gì?</p> <p>- Phát phiếu cho từng HS làm bài (hoặc mở bảng phụ đã viết một mẫu biên bản) –HS làm biên bản vào vở hoặc viết trên nháp. GV nhận xét, chấm điểm</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài (lệnh văn bản “Cuộc họp của chữ viết”).</p> <p>- Nhiều HS tiếp nối nhau đọc biên bản đã viết</p> <p>- Cả lớp bình chọn thư kí viết biên bản giỏi nhất.</p>
1’	<p>3. <u>Củng cố. Dẫn dò:</u></p> <p>- Nhận xét tiết học. Dẫn dò</p>	

Rút kinh nghiệm tiết dạy.

TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU

- Giúp học sinh củng cố tiếp về tính giá trị của biểu thức; tìm số TBC; giải toán liên quan đến tỉ số phần trăm, toán chuyển động đều.
- Rèn kĩ năng tính nhanh.
- Giáo dục học sinh tính chiùnh xác, khoa học, cẩn thận.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1’	1. <u>Khởi động</u>	- Hát
33’	<p>2. <u>Phát triển các hoạt động:</u></p> <p>❖ <u>Hoạt động 1: Ôn kiến thức.</u></p> <p>+ <u>Mục tiêu</u>: Giúp HS củng cố kiến thức</p> <p>+ <u>Phương pháp</u>: Đàm thoại, luyện tập</p> <p>+ <u>Cách tiến hành</u>:</p> <p>- Ôn kiến thức: tỉ số phần trăm, tìm phân số của 1 số cho trước, thể tích, diện tích</p> <p>....</p> <p>❖ <u>Hoạt động 2: Luyện tập.</u></p> <p>+ <u>Mục tiêu</u>: giúp HS làm tốt các BT</p> <p>+ <u>Phương pháp</u>: Đàm thoại, luyện tập</p> <p>+ <u>Cách tiến hành</u>:</p> <p>* <u>Phần 1:</u></p>	<p>Hoạt động cá nhân, lớp</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>Hoạt động cá nhân, nhóm</p> <p>- Thảo luận nhóm 2. Báo cáo. Bổ sung</p> <p>- Tóm tắt. HS làm vở, sửa bảng lớp.</p>

<p>Bài 1: GV yêu cầu HS đọc đề bài. Nêu cách tìm tỉ số % của hai số ? - Hướng dẫn HS tìm theo quy trình ngược lại: $0,8\% = 0,8 : 100 = 0,008$. - Chọn đáp án C.</p> <p>Bài 2: Tương tự. Nêu cách làm ? - Tìm số % của 1 số cho trước ta làm thế nào? Tìm phân số của 1 số cho trước ? - Tìm 1 số biết số % của nó ? - GV hướng dẫn HS vì đây là loại toán khó: $95\% \times Y = 475$ $Y = 475 : 95\%$ $Y = 475 : 95 \times 100$ $Y = 500$ - HS rút ra cách làm ? (lấy số đó : số %)</p> <p>Bài 3: Yêu cầu HS đọc đề. Nêu cách làm. Làm miệng. GV nhận xét. * Phần 2: Bài 1: - Đọc đề - Nêu yêu cầu ? - Tìm S phần tô màu ta làm thế nào? - Tìm chu vi phần không tô màu ?</p> <p>Bài 2 : - Đọc đề - Nêu yêu cầu ? - Sửa bài: $120\% = \frac{120}{100} = \frac{6}{5}$ Vậy số tiền mua cá chiếm 6 phần, số tiền mua gà chiếm 5 phần Số tiền mua cá là: $88000 : (6 + 5) \times 6 = 48000(\text{đồng})$</p>	<p>Chọn đáp án C - HS trả lời. Bạn bổ sung - HS làm bài, sửa bài</p> <p>- HS đọc đề, làm bài - Sửa bài - HS làm vở, bảng phụ. Sửa bài S phần tô màu: $10 \times 10 \times 3,14 = 314(\text{cm}^2)$ Chu vi phần không tô màu: $10 \times 2 \times 3,14 = 62,8 (\text{cm})$ - HS đọc đề, làm bài. Sửa bài</p>
<p>1' 3. <u>Củng cố. Dặn dò:</u> - Nhận xét tiết học. Dặn dò</p>	

Rút kinh nghiệm tiết dạy.

Thứ năm, ngày 14 tháng 05 năm

CHÍNH TẢ
ÔN TẬP CUỐI HKII (Tiết 6)

I. MỤC TIÊU:

- Ôn tập củng cố, khắc sâu kiến thức về cách viết 1 đoạn văn theo yêu cầu đề.
- Nghe – viết đúng, trình bày đúng 1 đoạn của bài thơ “Trẻ con ở Sơn Mĩ”. Viết được 1 đoạn văn ngắn tả người (1 đám trẻ ở vùng biển hoặc ở làng quê), tả cảnh (1 buổi chiều tối hoặc 1 đêm yên tĩnh ở vùng biển hoặc ở một làng quê).
- Giáo dục học sinh yêu thích Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1'	1. Khởi động	- Hát
33'	<p>2. Phát triển các hoạt động:</p> <p>❖ Hoạt động 1: Nghe – viết.</p> <p>+ <u>Mục tiêu:</u> HS viết bài chính tả đúng, đẹp</p> <p>+ <u>Phương pháp:</u> Đàm thoại, luyện tập</p> <p>+ <u>Cách tiến hành:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc toàn bài chính tả ở SGK 1 lượt giọng rõ ràng, chính xác. - Bài chính tả nói lên điều gì? - GV đọc từng dòng thơ cho HS viết, mỗi dòng đọc 2 lượt. GV đọc lại toàn bài. - GV chấm điểm 7 – 10 bài. <p>❖ Hoạt động 2: Viết đoạn văn ngắn.</p> <p>+ <u>Mục tiêu:</u> HS thực hiện được yêu cầu bài</p> <p>+ <u>Phương pháp:</u> Đàm thoại, luyện tập</p> <p>+ <u>Cách tiến hành:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu đọc đề và phân tích. - GV lưu ý HS: Đề 1 yêu cầu tả đám trẻ, không phải tả 1 đứa trẻ. Các công việc đồng áng của trẻ con ở làng quê có thể là chăn trâu, cắt cỏ, phụ mẹ nhổ mạ, cấy lúa, dặt trâu ra đồng... Viết bài không chỉ dựa vào hiểu biết mà cần dựa vào những hình ảnh gợi ra từ bài thơ. GV nhận xét chấm điểm. 	<p>Hoạt động lớp, cá nhân .</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - HS nêu - HS viết bài. - HS đọc soát lại bài. - Từng cặp HS soát lỗi cho nhau. <p>Hoạt động lớp, cá nhân .</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc đề. - HS phân tích đề, gạch dưới từ ngữ quan trọng. - HS chọn đề bài viết. HS lập nhanh dàn bài, viết đoạn văn vờ. - HS tiếp nối nhau đọc bài. - Lớp nhận xét bình chọn người viết bài hay nhất.
1'	<p>3. Củng cố. Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. Dặn dò 	

Rút kinh nghiệm tiết dạy.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU **ÔN TẬP CUỐI HKII (Tiết 5)**

I. MỤC TIÊU:

- Hiểu bài thơ *Trẻ con ở Sơn Mĩ*.
- Tiếp tục kiểm tra lấy điểm khả năng học thuộc lòng của học sinh.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của những chi tiết, hình ảnh sống động; tìm và cảm nhận được cái hay của các hình ảnh so sánh và nhân hoá...

II. CHUẨN BỊ:

+ GV: Bảng phụ cho 3, 4 học sinh làm BT2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1'	1. Khởi động	- Hát
33'	<p>2. Phát triển các hoạt động:</p> <p>❖ Hoạt động 1: Kiểm tra học thuộc lòng (khoảng 10 → 15 phút)</p> <p>+ <u>Mục tiêu</u>: Kiểm tra kỹ năng đọc của HS</p> <p>+ <u>Phương pháp</u>: Đàm thoại, luyện tập</p> <p>+ <u>Cách tiến hành</u>:</p> <p>- GV chọn những bài thơ thuộc chủ điểm đã học từ đầu năm để kiểm tra HS; nhận xét, tính điểm theo các tiêu chí: phát âm đúng/ sai; thuộc bài hay không thuộc, thể hiện bài có diễn cảm không.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Đọc bài thơ “Trẻ con ở Sơn Mĩ”.</p> <p>+ <u>Mục tiêu</u>: HS thực hiện được yêu cầu bài</p> <p>+ <u>Phương pháp</u>: Đàm thoại, luyện tập</p> <p>+ <u>Cách tiến hành</u>:</p> <p>1/ Bài thơ gợi ra những hình ảnh rất sống động về trẻ em. Đó là những hình ảnh nào?</p> <p>- GV chốt: Sóng biển vỗ bờ ồn ào, bỗng nhiên có những phút giây nín bật.</p> <p>+ Trẻ em ở biển nước da cháy nắng, tóc bết đầy nước mặn vì suốt ngày bơi lội trong nước biển. Bãi biển rộng mênh mông, các bạn ùa chạy thoải mái mà chẳng cần tới đích.</p> <p>2a/ Buổi chiều tối ở vùng quê ven biển được tả như thế nào?</p> <p>2b/ Ban đêm ở vùng quê ven biển được tả như thế nào?</p> <p>- GV chốt: Tác giả tả buổi chiều tối và ban đêm ở vùng quê ven biển bằng cảm nhận của nhiều giác quan: mắt, tai, mũi</p> <p>- GV nhận xét, chấm điểm</p> <p>- Một hình ảnh hoặc chi tiết mà em thích trong bức tranh phong cảnh ấy?</p>	<p>Hoạt động lớp, cá nhân.</p> <p>- HS lắng nghe yêu cầu GV</p> <p>- HS xung phong kiểm tra học thuộc lòng.</p> <p>Hoạt động lớp, cá nhân .</p> <p>- 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu</p> <p>- 1 HS đọc lại bài thơ</p> <p>- HS trả lời câu hỏi</p> <p>- Nhận xét</p>
1'	<p>3. Củng cố. Dặn dò:</p> <p>- Nhận xét tiết học. Dặn dò</p>	

Rút kinh nghiệm tiết dạy.

TOÁN

LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

- Giúp học sinh củng cố tiếp về tính giá trị của biểu thức; tìm số TBC; giải toán liên quan đến tỉ số phần trăm, toán chuyển động đều.
- Rèn kỹ năng tính nhanh.
- Giáo dục học sinh tính chiùnh xác, khoa học, cẩn thận.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1'	1. Khởi động	- Hát
33'	<p>2. Phát triển các hoạt động:</p> <p>❖ Hoạt động 1: Ôn kiến thức</p> <p>+ <u>Mục tiêu:</u> giúp HS củng cố kiến thức</p> <p>+ <u>Phương pháp:</u> Đàm thoại</p> <p>+ <u>Cách tiến hành:</u></p> <p>- GV tổ chức ôn tập HS các kiến thức về tính Thời gian, V các hình, chuyển động cùng chiều. Nhận xét</p> <p>❖ Hoạt động 2: Luyện tập.</p> <p>+ <u>Mục tiêu:</u> giúp HS làm tốt các BT</p> <p>+ <u>Phương pháp:</u> Đàm thoại, luyện tập</p> <p>+ <u>Cách tiến hành:</u></p> <p>* Phần 1:</p> <p>Bài 1: GV yêu cầu HS đọc đề</p> <p>- HS làm bài trắc nghiệm cần đọc kỹ đề, tính và chọn ý đúng</p> <p>- GV nhận xét, chốt cách làm.</p> <p>Bài 2: Yêu cầu HS đọc đề.</p> <p>- Tổ chức cho HS làm: Nêu cách làm . Tính V của HHCN? Tìm số lít nước ta làm thế nào ? Chọn ý nào? (Đáp án A) V HHCN là $40 \times 40 \times 60 = 96000$ Cần đổ số lít nước để nửa bể có nước $96000 : 2 = 48000 \text{ cm}^3 = 48 \text{ lít}$</p> <p>Bài 3: Yêu cầu HS đọc đề.</p> <p>- Nêu cách làm. GV nhận xét.</p> <p>- Viết công thức chuyển động ngược chiều ? $T = S : (V1 - V2)$</p> <p>- HS làm và chọn Đáp án B $8 : (11 - 5) = 8 : 6 \times 60 = 80 \text{ phút}$</p> <p>* Phần 2</p> <p>Bài 1::</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm bài: dạng toán gì?(Tổng, tỉ vận dụng tìm tuổi mẹ?)</p> <p>$\frac{9}{20}$ tuổi mẹ = 18. Vậy tuổi mẹ là ?</p> <p>- Sửa bài</p> <p>Bài 2:</p>	<p>Hoạt động cá nhân, lớp</p> <p>- HS nêu. - HS nhận xét.</p> <p>Hoạt động cá nhân, nhóm</p> <p>- 1 HS đọc đề. - HS làm bảng con.</p> <p>Đáp án C</p> <p>- HS đọc đề. Tóm tắt. - HS làm vở, sửa bảng lớp.</p> <p>- HS đọc đề. Tóm tắt. - HS làm vở, sửa bảng lớp.</p> <p>- HS đọc đề. Tóm tắt. - HS làm</p> <p>Tổng số phần tuổi con gái và con trai $\frac{1}{4} + \frac{1}{5} = \frac{9}{20}$ (tuổi mẹ)</p> <p>Tuổi mẹ là $18 : \frac{9}{20} = 40 \text{ tuổi}$</p>

	- HS đọc đề, nêu hướng giải - Yêu cầu HS làm bài, sửa bài	- HS đọc đề. Nêu hướng giải - HS làm
1'	3. <u>Củng cố. Dẫn dò:</u> - Nhận xét tiết học. Dẫn dò	

Rút kinh nghiệm tiết dạy.

Thứ sáu, ngày 15 tháng 05 năm

TẬP LÀM VĂN

**ÔN TẬP (TIẾT 8): KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HKII.
(HS LÀM BÀI THEO ĐỀ CỦA TRƯỜNG)**

TOÁN

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HKII
(HS LÀM BÀI THEO ĐỀ CỦA TRƯỜNG)**

Rút kinh nghiệm tiết dạy.

SINH HOẠT LỚP

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. GV tổ chức cho HS tự đánh giá kết quả hoạt động tuần qua của lớp về các mặt:

- + Nề nếp :
- + Học tập:
- + Hạnh kiểm:
- + Tham gia các phong trào:

2. GV nhận xét, đánh giá:

a) Ưu điểm:

- HS đi học đều, đúng giờ, tham gia tốt các phong trào
- Chấp hành tốt nội quy nhà trường, lớp học
- Có đủ dụng cụ học tập khi đến lớp
- Tích cực tham gia học tập đạt chất lượng

b) Tồn tại: Một vài em chưa thật tích cực trong học tập:

c) Tuyên dương:

Nhắc nhở:

II. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI:

- GV tổ chức cho HS cả lớp tập hát một số bài hát mới
- Tổ chức cho các em thi hái hoa dân chủ, ôn lại những kiến thức đã học.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG, NÊU PHƯƠNG HƯỚNG TUẦN SAU:

- Tham gia tốt các hoạt động phong trào của trường, của huyện.
- Ổn định tốt nề nếp lớp cho đến khi nghỉ hè, có ý thức tự quản tốt hơn.
- Đến lớp mang đầy đủ dụng cụ và tích cực học tập.
- Hướng dẫn, ôn tập HS tham gia các hội thi cấp trường, huyện đạt kết quả.
- Tổng dọn vệ sinh trường, lớp
- Sơ kết cuối năm, phát thưởng HS giỏi, HS tiên tiến.